Thứ Tư, Ngày 29 Tháng 11 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Thanh khoản vẫn ở mức thấp "

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường tiếp tục tăng điểm tuy nhiên thanh khoản lại thấp hơn so với ngày hôm trước.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 7.37 điểm, tương ứng với 0.67%, đạt 1,102.8 điểm; HNX-Index tăng 2.64 điểm (+1.18%), đạt 227.03 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 12.62 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 615 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục mua ròng 15.96 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VCI và SHS.

▶ PLX (+6.23%), MSN (+2.61%) và BID (+1.16%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào thị trường. Trái lại, VCB (-0.82%), VPB (-0.52%) và LGC (-6.69%) là ba mã đóng góp nhiều nhất vào sắc đỏ của thị trường.

▶ Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ và Bán buôn là 2 nhóm ngành tăng điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như sau: TV2 và PLX.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX tạo cây nến tăng nhẹ với thanh khoản thấp càng củng cổ thêm sự vững chắc hơn cho vùng hỗ trợ 1080. Tuy nhiên, thị trường vẫn dao động trong vùng 1080 – 1130 nên vẫn chưa xác định được xu hướng tăng đã quay trở lại. Kì vọng trong kịch bản cơ sở, thị trường sẽ đi ngang để tích lũy vững chắc vùng 1080. Và khi thị trường vượt 1140, sẽ mở ra sóng tăng mạnh hướng về vùng 1250.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,103	0.7	4.0	6.8	14.6	1.6	4,412,856
VN30 Index	1,093	0.4	2.4	6.2	11.3	1.5	3,115,212
VN Midcap	1,670	1.3	8.6	34.0	17.6	1.5	820,781
VN Smallcap	1,336	0.8	7.9	24.9	30.6	1.0	233,791
HNX Index	227	1.2	4.1	9.0	22.2	1.2	282,659
UpCom	85	0.5	2.3	20.8	13.4	1.8	1,043,062

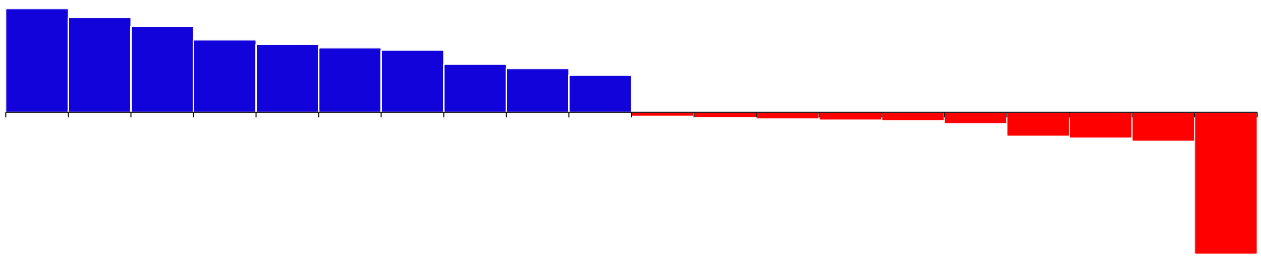
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.1	-3.7	3.7	1.0	16.9	2.5	86,947
Bảo hiểm	0.2	1.3	-10.2	-10.5	16.2	1.4	40,816
Bất động sản	0.8	5.8	-5.9	-17.4	13.1	1.4	703,944
CNTT	0.7	5.6	35.6	40.6	22.0	4.2	130,697
Dầu khí	5.8	9.0	42.7	33.1	42.3	2.5	61,358
Dịch vụ tài chính	1.2	13.8	84.4	79.5	29.4	1.8	173,071
Tiện ích	1.0	1.0	-1.8	-7.4	11.1	2.0	297,913
Du lịch và Giải trí	0.3	6.2	-8.5	3.9	n.a	9.0	93,160
Hàng & DV CN	0.7	6.1	18.6	18.8	12.9	1.7	135,402
Hàng CN & Gia dụng	1.0	4.9	-2.7	0.2	10.7	1.8	50,453
Hóa chất	1.2	5.5	31.0	28.9	8.0	1.5	171,446
Ngân hàng	0.0	1.2	18.4	20.5	8.8	1.7	1,726,142
Ô tô và phụ tùng	0.0	3.1	22.0	13.6	13.2	1.1	21,857
Tài nguyên Cơ bản	1.1	14.6	46.1	50.8	27.8	1.5	204,569
Th.phẩm & Đồ uống	1.2	4.1	-14.7	-19.0	18.9	2.8	424,472
Truyền thông	-1.0	-7.9	114.2	86.4	25.8	1.4	1,887
Xây dựng và Vật liệu	2.7	9.8	44.0	41.9	23.7	1.3	112,834
Y tế	0.9	-1.3	10.8	14.7	13.6	2.1	33,761

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.0	-0.8	-3.6	-0.8	-0.8	-3.8
USD/JPY	147	0.0	-1.4	-1.1	1.1	12.4	6.3
USD/CNY	7	-0.2	-0.6	-2.6	-2.2	3.3	-0.5
KRW/USD	1,289	-0.3	-0.9	-4.6	-2.5	1.9	-2.8
EUR/USD	1	0.0	-0.9	-3.4	-1.0	-2.6	-6.0
USD/VND	24,235	0.0	0.0	-1.4	0.4	2.5	-2.1
Dầu Thô	76	0.0	-1.8	-10.7	-5.9	-4.8	-2.3
Xăng	237	6.3	6.1	2.5	-15.0	-3.6	1.7
Khí đốt	3	-1.4	-1.7	-11.6	9.4	-37.5	-61.3
Than	127	0.0	4.2	-5.7	-20.2	-68.5	-66.4
Vàng	2,042	0.0	2.6	2.3	5.4	11.9	16.7
Thép cuộn	4,003	-0.2	-0.1	4.3	2.6	-3.5	2.5

Đóng góp vào VN Index



PLX	BID	MSN	VHM	GAS	HPG	SAB	NVL	MWG	GVR	PGI	SVC	TCB	VNM	PDN	BCM	STB	LGC	VPB	VCB
(6.23%)	(1.16%)	(2.61%)	(1.10%)	(1.04%)	(1.12%)	(2.00%)	(3.72%)	(2.11%)	(1.28%)	(-4.17%)	(-6.97%)	(-0.17%)	(-0.15%)	(-6.19%)	(-0.51%)	(-1.24%)	(-6.69%)	(-0.52%)	(-0.82%)

[Chuyên viên phân tích]
Ngô Diễm
☎ (84-28) 6299 - 7759
✉ diem.ndn@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Lê Ngọc
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)FCN – Xây dựng và Vật liệu: Theo chia sẻ mới đây của ban lãnh đạo công ty FECON (mã cổ phiếu FCN), tổng giá trị hợp đồng ký mới trong quý 3/2023 cao gấp 2,5 lần trong quý 2/2023.

2)NVL – Bất động sản: NVL vừa công bố loạt thông tin liên quan đến việc xử lý, thanh toán nợ quá hạn lô trái phiếu NVLH2123011 quy mô 1.000 tỷ đồng và lô trái phiếu DALATVALLEY2019-03 quy mô 2.700 tỷ đồng.

3)MPC – Thực phẩm và đồ uống: MPC vừa thông báo ngày 13/12 tới sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tỷ lệ chi trả cổ tức là 4,11%; dự kiến, ngày 22/12/2023 thực hiện.

4)PGB – Ngân hàng: PGBank sẽ phát hành 120 triệu cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và 80 triệu cổ phiếu bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Quân Đội – MBB

MBB – Ngân hàng: MBB đã phát hành thành công lô trái phiếu có mã MBBL2330006 và hoàn tất trong ngày 17/11, với 500 trái phiếu có mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, kỳ hạn 7 năm, lãi suất 6.93%.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/28/2023	11/29/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	105.4	89	419	204	
2	Bán lẻ	1.7	389	436	428	
3	Tài nguyên Cơ bản	1.7	1,218	1,310	1,288	
4	Du lịch và Giải trí	1.1	86	97	96	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	-6.0	74	104	110	
6	Thực phẩm và đồ uống	-7.8	841	1,058	1,148	
7	Y tế	-8.4	14	12	13	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-8.7	108	111	121	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-13.4	774	707	817	
10	Hóa chất	-15.3	380	404	477	
11	Bảo hiểm	-17.4	25	16	19	
12	Truyền thông	-17.8	11	11	13	
13	Ngân hàng	-19.9	1,606	1,465	1,827	
14	Bất động sản	-27.7	2,905	2,553	3,529	
15	Dịch vụ tài chính	-29.5	2,543	1,902	2,696	
16	Công nghệ Thông tin	-30.0	124	130	185	
17	Xây dựng và Vật liệu	-30.6	686	636	916	

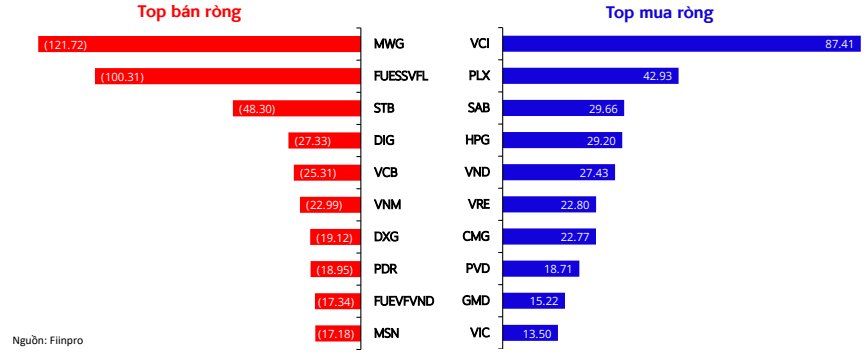
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	28,550	4.6	3.1	59.9	141	309.4	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	11,250	5.1	20.2	22.8	41	424.6	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	35,800	6.2	5.1	12.9	318	109.6	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	15,200	1.3	-1.6	49.4	184	79.9	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26,000	1.8	1.6	18.2	45	160.9	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	22,900	0.4	0.9	86.9	11	384.2	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39,850	7.0	7.0	78.7	224	48.9	
CMG	Tập đoàn CMC	Công nghệ Thông tin	48,950	0.4	-1.0	22.4	527	31.5	
PC1	Xây lắp điện I	Xây dựng và Vật liệu	26,950	5.5	0.4	53.4	33	82.3	
HDB	HDBank	Ngân hàng	18,050	0.0	-3.0	30.1	12	126.7	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	16,500	0.6	-1.2	106.2	11	124.6	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,000	1.1	-0.7	50.0	2	605.2	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	23,200	1.8	1.8	-11.8	13	94.2	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	66,200	2.0	4.3	-20.7	20	50.8	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	29,400	0.3	-0.7	7.9	12	75.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39,850.0	7.0	7.0	78.7	7.5	39.85	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	35,800.0	6.2	5.1	12.9	6.4	35.80	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	28,550.0	4.6	3.1	59.9	4.9	28.55	
ACL	Thủy sản CL An Giang	Thực phẩm và đồ uống	12,800.0	6.7	1.2	21.3	3.7	12.80	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	9,410.0	4.4	0.1	115.3	2.9	9.41	
PTL	Petroland	Bất động sản	4,260.0	6.8	2.4	31.1	3.5	4.26	
CMG	Tập đoàn CMC	Công nghệ Thông tin	48,950.0	0.4	-1.0	22.4	0.2	48.95	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	15,200.0	1.3	-1.6	49.4	0.2	15.20	
HAP	Tập đoàn Hapaco	Tài nguyên Cơ bản	4,600.0	0.2	0.4	7.7	0.3	4.60	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

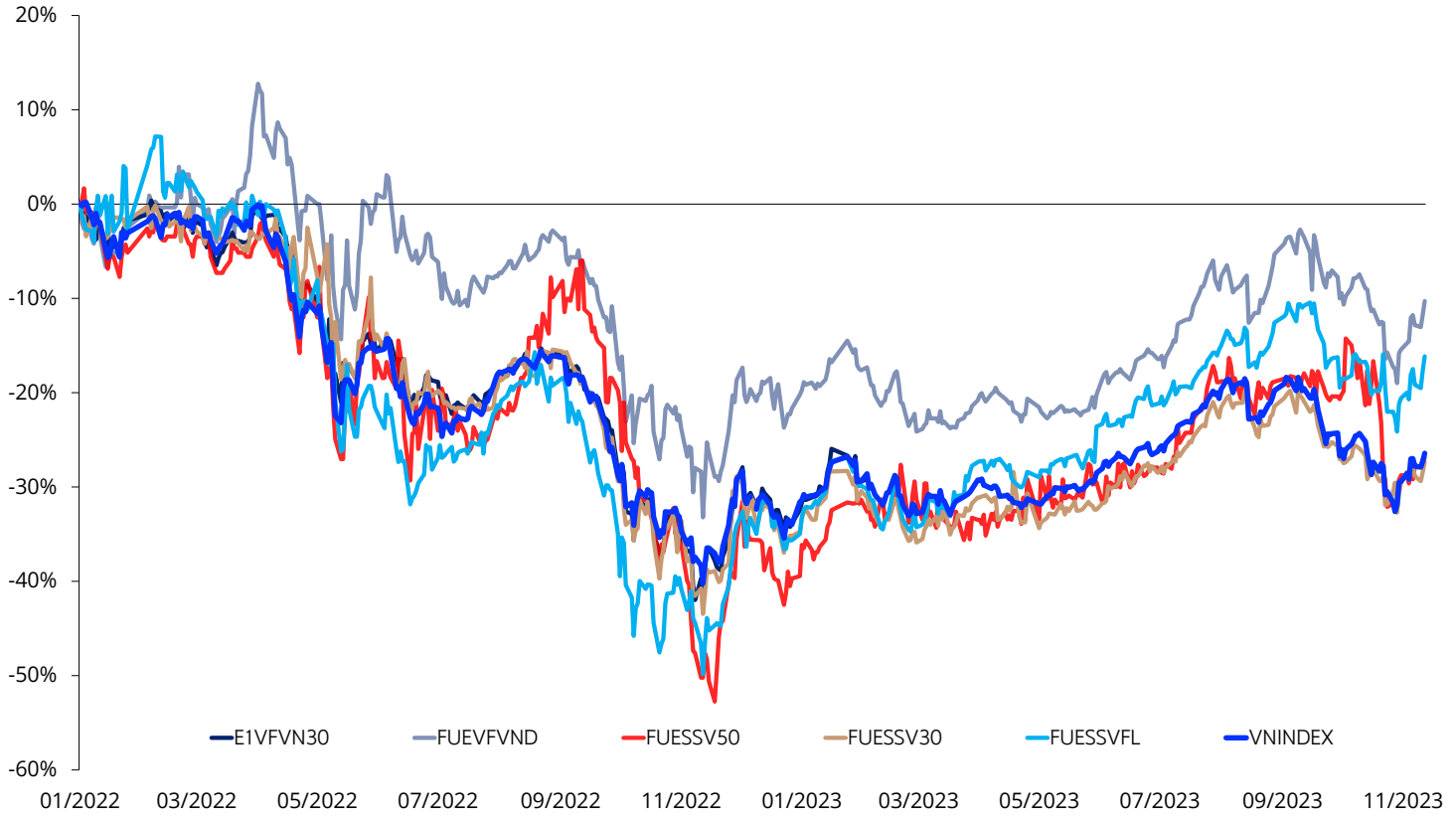
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/29/2023	967.8	1,069.9	-102.1
11/28/2023	891.1	843.7	47.4
11/27/2023	633.2	592.1	41.0
11/24/2023	1,281.1	873.9	407.2
11/23/2023	921.6	1,370.9	-449.3
11/22/2023	835.9	1,580.2	-744.3
11/21/2023	829.0	1,412.0	-583.0
11/20/2023	1,344.9	878.4	466.4
11/17/2023	848.3	1,597.6	-749.3
11/16/2023	1,026.6	1,152.3	-125.7
11/15/2023	1,685.4	1,443.7	241.7
11/14/2023	1,016.7	1,354.7	-338.0
11/13/2023	1,106.9	1,480.7	-373.8
11/10/2023	1,551.2	1,785.4	-234.2
11/9/2023	1,541.4	2,348.0	-806.6
11/8/2023	1,422.0	1,690.0	-268.0

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,890	0.7%	3.1%	9.0%	117,700	2.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,560	-0.4%	4.7%	17.9%	4,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	17,900	1.4%	2.9%	24.7%	597,100	10.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	24,870	0.7%	3.2%	11.0%	1,556,000	38.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	14,840	1.2%	4.6%	14.6%	45,900	0.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,450	0.0%	2.4%	7.8%	2,600	0.0	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,980	0.2%	2.8%	8.9%	2,800	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,020	0.1%	4.2%	11.1%	1,300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,200	1.4%	2.9%	8.3%	200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,380	-0.7%	8.1%	28.1%	13,900	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,280	0.3%	2.8%	22.1%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	10,470	1.1%	3.2%	n.a	25,000	0.3	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,760	3.6%	-7.9%	n.a	4,600	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	297.1	14.6	1.4	8.9	23.1	1.0	2.08	1.5	10.1	61.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.3	0.1	0.3	16.6	43.4	1.0	2.32	1.5	11.2	48.9
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	123.8	-34.9	-57.9	30.7	32.1	0.9	2.23	1.2	8.3	83.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	718.6	0.5	-60.1	11.8	27.3	0.9	2.41	1.6	9.5	85.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	12.2	25.4	0.9	2.01	1.4	10.9	44.1
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.9	0.3	0.9	5.5	29.2	0.9	2.43	1.5	10.5	61.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	7.0	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	0.0	0.0	12.3	24.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	21.5	-2.4	-0.6	10.3	33.4	0.9	2.43	1.5	10.5	61.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	7.5	1.4	2.9	31.4	35.3	1.2	2.07	1.3	13.7	45.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.8	0.0	0.0	29.5	24.0	1.0	2.24	1.3	8.2	67.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1.8	2.8	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.